

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 07/04/2026 to 10/04/2026**Results****Event 101 Women 800 SC Meter VHCV**

KLQG: 7:13.35 * 22/03/2019			Trang Diem Tran Thi		QBH	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Tu, Anh	18 Nghe An	7:10.00	7:13.89		
2	Pham Thi, Hong Diep	21 Hung Yen	7:10.00	7:31.45		
3	Tran Thi, Yen Trang	15 Quang Tri	7:39.00	7:44.03		
4	Nguyen Tran, San San	18 Ha Noi	7:05.00	7:50.31		
5	Pham Nguyen, Ly Ly	13 Da Nang	7:48.00	7:50.58		
6	Nguyen Thi, Hang Nga	13 Quang Tri	7:46.00	8:13.97		
7	Hoang Ha, Binh Minh	13 Quang Ninh	7:37.00	8:17.67		
8	Le Nguyen, Linh An	14 Nghe An	7:49.00	8:54.36		
9	Luong Thao, Nguyen	13 Hung Yen	NT	9:04.36		
---	Nguyen Thi, Phuong	18 Quang Ninh	NT	X8:06.34		
---	Linh Thi, Hoa	14 Quang Ninh	NT	X8:40.21		
---	Pham Thi, Kim Thuong	24 Ha Noi	7:10.00	DNF		
	Swimmer did not finish					
---	Nguyen Thi, Thanh Thi	16 Quang Ninh	7:15.00	DNF		
	Swimmer did not finish					

Event 102 Men 1500 SC Meter VHCV

KLQG: 12:48.47 * 06/04/2021			Tam Luu Nguyen Duc		HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Luu Nguyen, Duc Tam	28 TP Ho Chi Minh	12:50.00	12:47.35 *		
2	Nguyen Trong, Dung	22 Nghe An	13:10.00	13:08.35		
3	Vu Sinh, Hung	15 Da Nang	13:40.00	13:29.84		
4	Huynh Quoc, Bao	17 TP Ho Chi Minh	12:52.00	13:35.22		
5	Ho Quoc, Khanh	17 Nghe An	13:20.00	13:45.74		
6	Kim Anh, Kiet	21 Quan Doi	13:00.00	13:54.55		
7	Nguyen Ngoc, Tien	16 Da Nang	13:50.00	14:08.81		
8	Ngo Quang, Hieu	17 Hai Phong	13:26.00	14:09.83		
9	Le Vu, Duy Chien	14 Ha Noi	14:30.00	15:26.52		
10	Nguyen Anh, Tung	14 Ha Noi	14:20.00	15:31.39		
11	Luong Thien, Sinh	19 Gia Lai	13:40.00	15:53.59		
---	Mac Le, Hieu Dan	13 Quang Ninh	NT	X16:20.24		

Event 103 Women 200 SC Meter CVD

KLQG: 1:46.06 * 21/03/2023			Thanh Van Le Thi		HDG	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Le Thi, Thanh Van	21 Hai Phong	1:50.00	1:48.21		
2	Thach Thi, Diem My	18 Dong Nai	1:50.00	1:50.34		
3	Do Thi, Tuyen Mai	18 Hai Phong	1:50.00	1:52.81		
4	Le Thi, Thanh Tuyen	16 Dong Nai	1:49.00	1:53.37		
5	Vu Thi, Tuyen Minh	17 Lam Dong	1:54.45	1:58.38		
6	Pham Thi, Ngoc Anh	13 Hung Yen	1:58.00	1:59.57		
7	Nguyen Thi, Minh Ha	16 Quan Doi	1:52.00	2:01.63		
---	Hoang Thi, Kieu Mai	17 Hai Phong	NT	X2:02.38		
---	Hoang Thi, Kim Ngan	11 Thanh Hoa	NT	X2:07.21		

Event 104 Men 200 SC Meter CVD

KLQG: 1:34.74 * 21/03/2023			Nhat Nam Vu Dang		DNI	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Vu Dang, Nhat Nam	21 Dong Nai	1:35.30	1:35.00		
2	Vo Dinh, Phi	20 Hai Phong	1:40.50	1:36.66		
3	Nguyen Le, Truyen Dat	19 Dong Nai	1:36.00	1:36.95		

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 07/04/2026 to 10/04/2026**Results****(Event 104 Men 200 SC Meter CVD)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Lai Duc, Khiem	21	TP Ho Chi Minh	1:41.00	1:42.80	
5 Phan Le, Thien Thong	17	TP Ho Chi Minh	1:43.00	1:45.20	
6 Nguyen Thanh, Tung	17	Quan Doi	NT	1:49.03	
7 Dinh Tri, Toan	16	Ha Noi	1:45.00	1:52.54	
8 Pham Tuan, Kiet	13	Lam Dong	1:55.35	1:52.72	
9 Tram Tien, Bao	13	Lam Dong	1:55.10	1:53.70	
--- Pham Thanh, Nam	16	Dong Nai	NT	X1:42.81	
--- Vu Dai, Duong	13	Hai Phong	NT	X1:49.96	
--- Nguyen Xuan, Long	13	Thanh Hoa	NT	X1:58.66	
--- Le Van, Chieu	16	Da Nang	1:43.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Do Thanh, Thao	22	Quan Doi	NT	DNF	
Swimmer did not finish					

Event 105 Women 4x200 SC Meter VHCV Relay

KLQG: 6:19.08 * 30/03/2024 Da Nang DNG

Nguyen Hoai, Nguyen Nhat, Nguyen Thi, Nguyen Thi

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	6:23.74	
1) Nguyen Hoai, Thuong 23	2) Nguyen Nhat, Le Nguyen 20	3) Nguyen Thi, Lan Vy 28	4) Nguyen Thi, Hang 23	
2 Quang Ninh	A	NT	6:32.78	
1) Dang Thi, Tam 14	2) Trieu Thi, Uyen 15	3) Nguyen Thi, Thanh Thi 16	4) Dang Thi, Nhung 14	
3 Ha Noi	A	NT	6:42.33	
1) Tran Thi, Huyen Trang 25	2) Tran Phuong, Minh 14	3) Nguyen Tran, San San 18	4) Dang Thi, Vuong 19	
4 Quang Tri	A	NT	7:16.57	
1) Nguyen Thi, Hang Nga 13	2) Tran Thi, Thanh Thuy 13	3) Tran Thi, Yen Trang 15	4) Hoang Thi, Kim Oanh 16	
5 Hung Yen	A	NT	7:49.07	
1) Pham Thi, Ngoc Anh 13	2) Luong Thao, Nguyen 13	3) Trinh Thi, Ngoc Anh 16	4) Pham Thi, Hong Diep 21	

Event 106 Men 4x50 SC Meter VHCV Relay

KLQG: 1:04.64 * 18/03/2025 TP Ho Chi Minh HCM

Nguyen Tien, Nguyen Thanh, Do Dinh, Nguyen Khang

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	1:03.86*	
1) Nguyen Tien, Dat 22	2) Nguyen Thanh, Loc 30	3) Do Dinh, Toan 28	4) Nguyen Khang, Dung 18	
2 Ha Noi	A	NT	1:05.77	
1) Nguyen Trung, Kien 36	2) Le Dang, Duc Viet 20	3) Dang Phu, Quoc 19	4) Nguyen Huy, Anh 18	
3 Quan Doi	A	NT	1:07.12	
1) Truong Minh, Quan 21	2) Dang Duc, Manh 23	3) Kim Anh, Kiet 21	4) Tran Cong, Tu 22	
4 Hung Yen	A	NT	1:07.60	
1) Tran Duy, Bao 15	2) Ha Van, Phong 17	3) Le Xuan, Loc 14	4) Tran Duy, Khanh 13	
5 Da Nang	A	NT	1:10.80	
1) Nguyen Van, Tai 17	2) Vu Sinh, Hung 15	3) Dang Nguyen, Long Nhat 19	4) Nguyen Ngoc, Tien 16	

Event 107 Mixed 4x100 SC Meter CVD-VHCV Relay

KLQG: 2:56.17 * 18/03/2025 Dong Nai DNI

N Vu Dang, T Le Thi, D Nguyen The, H Tran Thi

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	2:52.18*	
1) Le Van, Chieu M16	2) Nguyen Thi, Lan Vy W28	3) Nguyen Duy, Anh M22	4) Nguyen Thi, Hang W23	
2 Dong Nai	A	NT	2:52.58*	
1) Vu Dang, Nhat Nam M21	2) Le Thi, Thanh Tuyen W16	3) Nguyen The, Duong M16	4) Tran Thi, Hoai Thuong W17	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 07/04/2026 to 10/04/2026**Results****(Event 107 Mixed 4x100 SC Meter CVD-VHCV Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
3 Quan Doi	A	NT	2:54.64 *	
1) Do Thanh, Thao M22	2) Nguyen Thi, Minh Ha W16	3) Truong Minh, Quan M21	4) Nguyen Thi, Hong Nhung W16	
4 Ha Noi	A	NT	2:56.00 *	
1) Le Dang, Duc Viet M20	2) Dang Thi, Vuong W19	3) Nguyen Trung, Kien M36	4) Tran Thi, Huyen Trang W25	
5 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:01.48	
1) Lai Duc, Khiem M21	2) Pham Thanh, Truc W15	3) Chau Hi, Lac M17	4) Huynh Le, Thanh Vy W18	
6 Lam Dong	A	NT	3:15.20	
1) Hoang Gia, Hung M13	2) Vu Thi, Tuyet Minh W17	3) Nguyen Dang, Khoi M13	4) Nguyen Thi, My Tuyen W14	
7 Hai Phong	A	NT	3:39.20	
1) Vu Dai, Duong M13	2) Do Thi, Tuyet Mai W18	3) Trieu Minh, Quan M15	4) Hoang Thi, Kieu Mai W17	

Event 208 Women 50 SC Meter VHCV

KLQG:	18.20 *	22/03/2023	Duyen Cao Thi	THA	Seed Time	Finals Time	Points
Name	Age	Team					
1 Dang Thi, Tam	14	Quang Ninh			17.20	19.32	
2 Cao Thi, Duyen	24	Thanh Hoa			17.00	19.49	
3 Thach Thi, Thao Suong	20	Quan Doi			20.60	19.70	
4 Nguyen Thi, Lan Vy	28	Da Nang			18.15	19.82	
5 Tran Thi, Huyen Trang	25	Ha Noi			18.00	19.84	
6 Nguyen Thi, Hong Nhung	16	Quan Doi			20.60	19.95	
7 Pham Thanh, Truc	15	TP Ho Chi Minh			21.00	19.99	
8 Tran Phuong, Minh	14	Ha Noi			17.80	20.00	
9 Tran Thi, Hoai Thuong	17	Dong Nai			19.00	20.14	
10 Trieu Thi, Uyen	15	Quang Ninh			18.00	20.51	
11 Le Thi, Nhung	16	Thanh Hoa			19.26	20.53	
12 Nguyen Thi, My Tuyen	14	Lam Dong			21.30	22.17	
13 Le Nguyen, Linh An	14	Nghe An			20.00	22.46	
14 Luong Thao, Nguyen	13	Hung Yen			NT	23.14	
15 Pham Thi, Ngoc Anh	13	Hung Yen			21.00	26.46	
--- Nguyen Thi, Thuy Dung	19	Quang Ninh			NT	X19.72	
--- Hoang Thi, Anh Thu	17	Thanh Hoa			NT	X21.00	
--- Ha Thi, Bac	13	Thanh Hoa			NT	X22.38	
--- Nguyen Thi, Thu	18	Quang Ninh			NT	X23.39	
--- Đào Thi, Khanh Ly	13	Hung Yen			NT	X24.00	
--- Nguyen Thanh, Thuy	16	Quang Ninh			NT	X26.87	
--- Trinh Thi, Ngoc Anh	16	Hung Yen			NT	X31.32	

Event 209 Men 50 SC Meter VHCV

KLQG:	14.75 *	21/03/2017	Loc Nguyen Thanh	HCM	Seed Time	Finals Time	Points
Name	Age	Team					
1 Nguyen Thanh, Loc	30	TP Ho Chi Minh			14.90	14.47 *	
2 Nguyen Trung, Kien	36	Ha Noi			15.50	15.28	
3 Truong Minh, Quan	21	Quan Doi			18.00	15.45	
4 Do Dinh, Toan	28	TP Ho Chi Minh			15.30	15.80	
5 Tran Duy, Bao	15	Hung Yen			17.50	16.57	
6 Le Dang, Duc Viet	20	Ha Noi			16.20	17.13	
7 Nguyen The, Duong	16	Dong Nai			17.00	17.54	
8 Nguyen Duy, Anh	22	Da Nang			15.60	17.55	
9 Vu Hai, Nam	18	Hai Phong			NT	18.22	
10 Ha Nhat, Minh	14	Nghe An			18.00	18.51	
11 Luong Thien, Sinh	19	Gia Lai			16.80	18.64	
12 Do Thanh, Thao	22	Quan Doi			16.00	18.80	
13 Nguyen Hai, Nam	17	Quang Ninh			NT	19.01	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 07/04/2026 to 10/04/2026

Results

(Event 209 Men 50 SC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
14 Le Manh, Quan	14	Nghe An	18.00	20.44	
15 Nguyen Dang, Khoi	13	Lam Dong	20.54	20.50	
16 Nguyen Tri, Duc	13	Quang Ninh	NT	21.51	
17 Ngo Quang, Hieu	17	Hai Phong	16.50	22.17	
18 Ha Van, Phong	17	Hung Yen	NT	23.97	
--- Chau Hi, Lac	17	TP Ho Chi Minh	NT	X17.47	
--- Le Xuan, Loc	14	Hung Yen	NT	X19.56	
--- Ngo Minh, Tam	14	Nghe An	NT	X19.87	
--- Le Vu, Duy Chien	14	Ha Noi	NT	X20.86	
--- Trieu Minh, Quan	15	Hai Phong	NT	X21.11	
--- Van Tien, Huy	17	Ha Noi	NT	X21.73	

Event 210 Women 400 SC Meter CVD

KLQG: 3:49.30 * 22/03/2023 Thanh Van Le Thi

HDG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thanh Van	21	Hai Phong	3:55.00	3:56.83	
2 Do Thi, Tuyet Mai	18	Hai Phong	3:55.00	3:59.92	
3 Thach Thi, Diem My	18	Dong Nai	4:00.00	4:00.88	
4 Huynh Le, Thanh Vy	18	TP Ho Chi Minh	4:15.00	4:05.59	
5 Dang Thi, Nhung	14	Quang Ninh	4:04.00	4:07.63	
6 Pham Thanh, Truc	15	TP Ho Chi Minh	4:11.00	4:12.78	
7 Pham Thi, Ngoc Anh	13	Hung Yen	4:15.00	4:12.85	
8 Nguyen Thi, Minh Ha	16	Quan Doi	4:00.00	4:18.76	
--- Hoang Thi, Kieu Mai	17	Hai Phong	NT	X4:25.18	
--- Hoang Thi, Kim Ngan	11	Thanh Hoa	NT	X4:37.58	

Event 211 Men 400 SC Meter CVD

KLQG: 3:28.18 * 31/03/2024 Nhat Nam Vu Dang

DNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam	21	Dong Nai	3:29.30	3:28.05*	
2 Nguyen Le, Truyen Dat	19	Dong Nai	3:32.20	3:33.08	
3 Vo Dinh, Phi	20	Hai Phong	3:40.50	3:33.85	
4 Lai Duc, Khiem	21	TP Ho Chi Minh	3:38.00	3:43.46	
5 Phan Le, Thien Thong	17	TP Ho Chi Minh	3:42.00	3:48.88	
6 Nguyen Thanh, Tung	17	Quan Doi	NT	4:04.28	
7 Hoang Gia, Hung	13	Lam Dong	4:06.38	4:04.75	
8 Pham Tuan, Kiet	13	Lam Dong	4:07.39	4:08.07	
--- Pham Thanh, Nam	16	Dong Nai	NT	X3:44.17	
--- Vu Dai, Duong	13	Hai Phong	NT	X3:54.67	

Event 212 Women 1500 SC Meter VHCV

KLQG: 14:04.28 * 21/03/2019 Trang Diem Tran Thi

QBH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tu, Anh	18	Nghe An	14:10.00	14:08.76	
2 Pham Thi, Hong Diep	21	Hung Yen	14:25.00	14:46.47	
3 Tran Thi, Yen Trang	15	Quang Tri	14:38.00	14:57.12	
4 Nguyen Tran, San San	18	Ha Noi	13:50.00	15:13.40	
5 Pham Nguyen, Ly Ly	13	Da Nang	14:42.00	15:26.11	
6 Hoang Thi, Kim Oanh	16	Quang Tri	14:36.00	15:28.55	
7 Linh Thi, Hoa	14	Quang Ninh	14:45.00	16:55.19	
--- Nguyen Thi, Thanh Thi	16	Quang Ninh	14:05.00	DNF	
Swimmer did not finish					

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 07/04/2026 to 10/04/2026**Results****Event 213 Men 4x200 SC Meter VHCV Relay**

KLQG: 5:39.36 * 07/04/2021 TP Ho Chi Minh HCM

Pham Le, Do Dinh, Nguyen Thanh, Luu Nguyen Duc

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	5:40.38	
1) Huynh Quoc, Bao 17	2) Pham Le, Minh Phuc 21	3) Do Dinh, Toan 28	4) Luu Nguyen, Duc Tam 28	
2 Quan Doi	A	NT	5:46.13	
1) Tran Cong, Tu 22	2) Do Thanh, Thao 22	3) Dang Duc, Manh 23	4) Kim Anh, Kiet 21	
3 Da Nang	A	NT	5:53.78	
1) Vu Sinh, Hung 15	2) Dang Nguyen, Long Nhat 19	3) Nguyen Ngoc, Tien 16	4) Nguyen Van, Tai 17	
4 Ha Noi	A	NT	5:59.92	
1) Dang Phu, Quoc 19	2) Nguyen Tung, Lam 14	3) Le Vu, Duy Chien 14	4) Van Tien, Huy 17	

Event 214 Mixed 4x50 SC Meter VHCV Relay

KLQG: 1:09.96 * 21/03/2019 Ha Noi HNI

Q Pham Van, H Tran Thi, T Luu Thi, K Nguyen Trung

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	1:10.01	
1) Nguyen Huy, Anh M18	2) Tran Thi, Huyen Trang W25	3) Nguyen Trung, Kien M36	4) Dang Thi, Vuong W19	
2 Da Nang	A	NT	1:10.48	
1) Nguyen Duy, Anh M22	2) Nguyen Thi, Lan Vy W28	3) Vu Sinh, Hung M15	4) Nguyen Thi, Hang W23	
3 Quan Doi	A	NT	1:11.61	
1) Truong Minh, Quan M21	2) Thach Thi, Thao Suong W20	3) Do Thanh, Thao M22	4) Nguyen Thi, Hong Nhung W16	
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	1:15.18	
1) Phan Le, Thien Thong M17	2) Huynh Le, Thanh Vy W18	3) Chau Hi, Lac M17	4) Pham Thanh, Truc W15	
5 Dong Nai	A	NT	1:22.90	
1) Vo Minh, Hieu M19	2) Tran Thi, Hoai Thuong W17	3) Nguyen The, Duong M16	4) Le Thi, Thanh Tuyen W16	
--- Hai Phong	A	NT	NS	

Event 315 Men 800 SC Meter VHCV

KLQG: 6:35.65 * 20/03/2025 Duc Tam Luu Nguyen HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Luu Nguyen, Duc Tam	28	TP Ho Chi Minh	6:34.00	6:39.16	
2 Ho Quoc, Khanh	17	Nghe An	6:50.00	6:52.75	
3 Huynh Quoc, Bao	17	TP Ho Chi Minh	6:39.00	6:55.33	
4 Nguyen Ngoc, Tien	16	Da Nang	7:05.00	6:56.94	
5 Vu Sinh, Hung	15	Da Nang	7:00.00	6:59.67	
6 Ngo Quang, Hieu	17	Hai Phong	6:51.00	7:02.28	
7 Kim Anh, Kiet	21	Quan Doi	6:45.00	7:02.89	
8 Nguyen Tung, Lam	14	Ha Noi	7:10.00	7:31.79	
9 Le Vu, Duy Chien	14	Ha Noi	7:15.00	7:48.21	
10 Nguyen Hai, Nam	17	Quang Ninh	7:00.00	7:53.91	
11 Luong Thien, Sinh	19	Gia Lai	6:15.00	8:32.91	
12 Nguyen Tri, Duc	13	Quang Ninh	7:00.00	8:35.90	
--- Nguyen Van, Tai	17	Da Nang	NT	X7:29.11	
--- Ha Nhat, Minh	14	Nghe An	NT	XDNF	
Swimmer did not finish					
--- Nguyen Trong, Dung	22	Nghe An	6:45.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Tran Cong, Tu	22	Quan Doi	7:05.00	DNF	
Swimmer did not finish					

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 07/04/2026 to 10/04/2026

Results

Event 316 Women 100 SC Meter CVD

KLQG: 47.55 * 01/04/2024 Thu Pham Thi			HDG		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thi, Thu	24 Hai Phong	50.50	48.59	
2	Le Thi, Thanh Van	21 Hai Phong	50.00	48.61	
3	Le Thi, Thanh Tuyen	16 Dong Nai	48.00	49.95	
4	Vu Thi, Tuyen Minh	17 Lam Dong	50.45	51.38	
5	Pham Thi, Ngoc Anh	13 Hung Yen	54.50	53.46	
6	Nguyen Thi, Minh Ha	16 Quan Doi	52.00	53.73	
7	Tran Hoang, Uyen Nhi	21 Lam Dong	55.33	56.25	
8	Thach Thi, Diem My	18 Dong Nai	48.30	58.38	
9	Dang Thi, Vuong	19 Ha Noi	50.00	1:02.99	
10	Tran Phuong, Minh	14 Ha Noi	51.00	1:05.31	
---	Do Thi, Tuyen Mai	18 Hai Phong	NT	X50.49	
---	Hoang Thi, Kieu Mai	17 Hai Phong	NT	X54.92	
---	Hoang Thi, Kim Ngan	11 Thanh Hoa	NT	X57.01	

Event 317 Men 100 SC Meter CVD

KLQG: 41.57 * 22/03/2017 Sang Ngo Phuc			HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Dang, Nhat Nam	21 Dong Nai	41.80	40.88*	
2	Do Thanh, Thao	22 Quan Doi	42.00	43.07	
3	Vo Dinh, Phi	20 Hai Phong	43.50	43.70	
4	Nguyen Le, Truyen Dat	19 Dong Nai	42.00	43.91	
5	Le Van, Chieu	16 Da Nang	43.00	44.66	
6	Dang Trong, Minh	19 Thanh Hoa	45.18	45.52	
7	Nguyen Thanh, Tung	17 Quan Doi	42.00	47.17	
8	Le Khuong, Duy	17 Thanh Hoa	44.15	47.28	
9	Phan Le, Thien Thong	17 TP Ho Chi Minh	45.70	47.29	
10	Dinh Tri, Toan	16 Ha Noi	46.80	47.93	
11	Tran Duy, Khanh	13 Hung Yen	NT	48.18	
12	Hoang Gia, Hung	13 Lam Dong	50.39	49.90	
13	Tran Nguyen, Khang Nghi	13 Lam Dong	51.79	50.03	
14	Nguyen Khang, Dung	18 TP Ho Chi Minh	43.90	50.98	
15	Le Trung, Hieu	21 Hai Phong	43.50	52.45	
---	Nguyen Thanh, Chanh	19 Dong Nai	NT	X45.32	
---	Pham Thanh, Nam	16 Dong Nai	NT	X45.64	
---	Vu Dai, Duong	13 Hai Phong	NT	X49.56	
---	Nguyen Xuan, Long	13 Thanh Hoa	NT	X52.14	

Event 318 Women 200 SC Meter VHCV

KLQG: 1:33.28 * 23/03/2023 Vuong Dang Thi			HNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thi, Hang	23 Da Nang	1:32.00	1:33.79	
2	Nguyen Tu, Anh	18 Nghe An	1:36.00	1:36.42	
3	Dang Thi, Vuong	19 Ha Noi	1:32.00	1:36.75	
4	Pham Thi, Hong Diep	21 Hung Yen	1:35.00	1:38.52	
5	Tran Thi, Hoai Thuong	17 Dong Nai	1:36.00	1:39.05	
6	Nguyen Tran, San San	18 Ha Noi	1:36.00	1:43.74	
7	Tran Thi, Thanh Thuy	13 Quang Tri	1:43.00	1:44.73	
8	Pham Thi, Thuy Suong	17 Quang Tri	1:39.00	1:47.51	
9	Vu Luu, Bao Ngoc	15 Thanh Hoa	NT	1:51.12	
10	Nguyen Thi, My Tuyen	14 Lam Dong	1:50.49	1:53.17	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 07/04/2026 to 10/04/2026

Results

(Event 318 Women 200 SC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11	Thach Thi, Thao Suong	20 Quan Doi	1:39.00	1:53.56	
12	Le Ngoc, Nuong	14 Thanh Hoa	NT	1:53.68	
13	Le Nguyen, Linh An	14 Nghe An	1:45.00	1:55.02	
14	Luong Thao, Nguyen	13 Hung Yen	NT	1:56.30	
15	Nguyen Thi, Hong Nhung	16 Quan Doi	1:39.00	2:09.49	
16	Nguyen Nhat, Le Nguyen	20 Da Nang	1:33.00	2:10.88	
---	Pham Nguyen, Ly Ly	13 Da Nang	NT	X1:44.33	
---	Hoang Ha, Binh Minh	13 Quang Ninh	NT	X1:44.49	
---	Le Thi, Nhung	16 Thanh Hoa	NT	X1:50.14	
---	Pham Thi, Ngoc Anh	13 Hung Yen	NT	X1:53.50	
---	Nguyen Thi, Thu	18 Quang Ninh	NT	X1:55.14	
---	Phi Thi, Tuong Vi	15 Ha Noi	NT	X1:57.34	
---	Mac Le, Hieu Dan	13 Quang Ninh	NT	X2:01.34	
---	Dào Thi, Khanh Ly	13 Hung Yen	NT	X2:06.43	
---	Dang Thi, Tam	14 Quang Ninh	1:34.00	DQ	
	Swimmer did not finish				
---	Ha Thi, Bac	13 Thanh Hoa	NT	XDNF	
	Swimmer did not finish				
---	Trieu Thi, Uyen	15 Quang Ninh	1:34.00	DNF	
	Swimmer did not finish				
---	Luu Ngoc, Minh Trang	15 Ha Noi	NT	XNS	

Event 319 Men 200 SC Meter VHCV

KLQG: 1:22.37 * 22/03/2019 Loc Nguyen Thanh

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Trong, Dung	22 Nghe An	1:23.00	1:19.79*	
2	Luu Nguyen, Duc Tam	28 TP Ho Chi Minh	1:23.00	1:24.26	
3	Dang Phu, Quoc	19 Ha Noi	1:24.00	1:24.38	
4	Nguyen Tien, Dat	22 TP Ho Chi Minh	NT	1:26.02	
5	Nguyen Duy, Anh	22 Da Nang	1:24.00	1:26.81	
6	Nguyen Huy, Anh	18 Ha Noi	1:28.50	1:27.33	
7	Vu Sinh, Hung	15 Da Nang	1:24.00	1:29.34	
8	Dang Duc, Manh	23 Quan Doi	1:25.00	1:30.78	
9	Nguyen The, Duong	16 Dong Nai	1:25.00	1:32.55	
10	Tran Cong, Tu	22 Quan Doi	1:24.00	1:35.08	
11	Ngo Quang, Hieu	17 Hai Phong	1:29.00	1:35.72	
12	Luong Thien, Sinh	19 Gia Lai	1:30.00	1:35.83	
13	Ngo Minh, Tam	14 Nghe An	1:34.00	1:38.41	
14	Vu Hai, Nam	18 Hai Phong	NT	1:40.87	
15	Nguyen Dang, Khoi	13 Lam Dong	1:49.50	1:45.05	
16	Tran Duy, Khanh	13 Hung Yen	NT	1:45.75	
17	Nguyen Hai, Nam	17 Quang Ninh	1:30.00	1:45.94	
18	Nguyen Xuan, Long	13 Thanh Hoa	1:45.00	1:47.46	
19	Nguyen Tri, Duc	13 Quang Ninh	1:35.00	1:51.68	
---	Dang Nguyen, Long Nhat	19 Da Nang	NT	X1:31.58	
---	Nguyen Ngoc, Tien	16 Da Nang	NT	X1:32.39	
---	Nguyen Van, Tai	17 Da Nang	NT	X1:36.36	
---	Le Manh, Quan	14 Nghe An	NT	X1:41.35	
---	Trieu Minh, Quan	15 Hai Phong	NT	X1:52.52	
---	Nguyen Thanh, Loc	30 TP Ho Chi Minh	1:23.00	DNF	
	Swimmer did not finish				

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 07/04/2026 to 10/04/2026**Results****Event 320 Mixed 4x100 SC Meter CVD Relay**

KLQG: 3:03.98 * 21/03/2019 TP Ho Chi Minh HCM

M Ta Hoang, T Do Dinh, N Le Hoang, S Ngo Phuc

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Nai	A	NT	3:03.36*	
1) Nguyen Le, Truyen Dat M19	2) Le Thi, Thanh Tuyen W16	3) Vu Dang, Nhat Nam M21	4) Thach Thi, Diem My W18	
2 Hai Phong	A	NT	3:04.16	
1) Le Trung, Hieu M21	2) Pham Thi, Thu W24	3) Vo Dinh, Phi M20	4) Le Thi, Thanh Van W21	
3 Quan Doi	A	NT	3:09.55	
1) Truong Minh, Quan M21	2) Nguyen Thi, Minh Ha W16	3) Do Thanh, Thao M22	4) Nguyen Thi, Hong Nhung W16	
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:11.06	
1) Lai Duc, Khiem M21	2) Pham Thanh, Truc W15	3) Nguyen Khang, Dung M18	4) Huynh Le, Thanh Vy W18	
5 Ha Noi	A	NT	3:50.00	
1) Dinh Tri, Toan M16	2) Phi Phuong, Thao W14	3) Nguyen Anh, Tung M14	4) Phi Thi, Tuong Vi W15	

Event 321 Women 4x100 SC Meter VHCV Relay

KLQG: 2:48.45 * 23/03/2023 Ha Noi HNI

Tran Phuong, Tran Thi, Tran Phuong, Dang Thi

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	2:47.32*	
1) Nguyen Hoai, Thuong 23	2) Nguyen Nhat, Le Nguyen 20	3) Nguyen Thi, Lan Vy 28	4) Nguyen Thi, Hang 23	
2 Quang Ninh	A	NT	2:49.54	
1) Dang Thi, Tam 14	2) Trieu Thi, Uyen 15	3) Nguyen Thi, Thuy Dung 19	4) Nguyen Thi, Thanh Thi 16	
3 Ha Noi	A	NT	2:50.43	
1) Tran Thi, Huyen Trang 25	2) Tran Phuong, Minh 14	3) Pham Thi, Kim Thuong 24	4) Dang Thi, Vuong 19	
4 Quang Tri	A	NT	3:13.78	
1) Hoang Thi, Kim Oanh 16	2) Nguyen Thi, Hang Nga 13	3) Pham Thi, Thuy Suong 17	4) Tran Thi, Thanh Thúy 13	

Event 422 Women 100 SC Meter VHCV

KLQG: 41.24 * 24/03/2023 Thu Pham Thi HDG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Hang	23	Da Nang	40.05	42.05	
2 Dang Thi, Tam	14	Quang Ninh	40.00	42.69	
3 Nguyen Nhat, Le Nguyen	20	Da Nang	41.00	42.71	
4 Dang Thi, Vuong	19	Ha Noi	40.00	42.83	
5 Tran Thi, Huyen Trang	25	Ha Noi	41.50	43.05	
6 Thach Thi, Thao Suong	20	Quan Doi	43.00	44.24	
7 Le Thi, Nhung	16	Thanh Hoa	43.15	44.63	
8 Pham Thi, Ngoc Anh	13	Hung Yen	NT	48.43	
9 Tran Thi, Thanh Thúy	13	Quang Tri	46.00	49.30	
10 Le Nguyen, Linh An	14	Nghe An	47.00	49.32	
11 Nguyen Thi, My Tuyen	14	Lam Dong	49.44	49.68	
12 Le Ngoc, Nuong	14	Thanh Hoa	45.23	50.32	
13 Tran Thi, Hoai Thuong	17	Dong Nai	42.50	52.78	
14 Nguyen Thi, Hong Nhung	16	Quan Doi	43.00	54.00	
15 Đào Thi, Khanh Ly	13	Hung Yen	NT	55.03	
--- Phi Thi, Tuong Vi	15	Ha Noi	NT	X49.65	
--- Ha Thi, Bac	13	Thanh Hoa	NT	X50.05	
--- Hoang Thi, Anh Thu	17	Thanh Hoa	NT	X51.67	
--- Nguyen Thi, Thu	18	Quang Ninh	NT	X56.90	
--- Luong Thao, Nguyen	13	Hung Yen	NT	X58.27	
--- Pham Thi, Thuy Suong	17	Quang Tri	43.00	DNF	
Swimmer did not finish					

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 07/04/2026 to 10/04/2026

Results

(Event 422 Women 100 SC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Trieu Thi, Uyen	15	Quang Ninh	41.50	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Luu Ngoc, Minh Trang	15	Ha Noi	NT	XNS	

Event 423 Men 100 SC Meter VHCV

KLQG: 33.80 * 20/03/2017		Loc Nguyen Thanh	HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Loc	30	TP Ho Chi Minh	34.90	33.67*	
2 Do Dinh, Toan	28	TP Ho Chi Minh	35.40	34.46	
3 Truong Minh, Quan	21	Quan Doi	42.00	35.20	
4 Nguyen Trung, Kien	36	Ha Noi	37.00	35.38	
5 Dang Duc, Manh	23	Quan Doi	38.00	37.73	
6 Nguyen Huy, Anh	18	Ha Noi	36.50	38.15	
7 Vu Sinh, Hung	15	Da Nang	38.90	38.55	
8 Nguyen Duy, Anh	22	Da Nang	35.90	38.97	
9 Nguyen The, Duong	16	Dong Nai	37.50	40.33	
10 Ha Nhat, Minh	14	Nghe An	41.00	41.00	
11 Tran Duy, Bao	15	Hung Yen	NT	41.05	
12 Vu Hai, Nam	18	Hai Phong	NT	42.66	
13 Ngo Quang, Hieu	17	Hai Phong	41.00	42.93	
14 Ngo Minh, Tam	14	Nghe An	43.00	44.45	
15 Nguyen Hai, Nam	17	Quang Ninh	42.60	45.79	
16 Nguyen Dang, Khoi	13	Lam Dong	50.30	45.94	
17 Nguyen Xuan, Long	13	Thanh Hoa	48.12	47.31	
18 Le Xuan, Loc	14	Hung Yen	NT	47.84	
19 Nguyen Tri, Duc	13	Quang Ninh	41.50	48.81	
--- Phan Le, Thien Thong	17	TP Ho Chi Minh	NT	X41.09	
--- Le Manh, Quan	14	Nghe An	NT	X47.90	
--- Trieu Minh, Quan	15	Hai Phong	NT	X48.80	
--- Van Tien, Huy	17	Ha Noi	NT	XDNF	
Swimmer did not finish					

Event 424 Women 50 SC Meter CVD

KLQG: 21.23 * 24/03/2023		Duyen Cao Thi	THA		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Thu	24	Hai Phong	22.00	22.42	
2 Le Thi, Thanh Tuyen	16	Dong Nai	21.80	22.59	
3 Le Thi, Thanh Van	21	Hai Phong	21.99	22.60	
4 Cao Thi, Duyen	24	Thanh Hoa	21.30	22.95	
5 Dang Thi, Vuong	19	Ha Noi	22.00	23.01	
6 Thach Thi, Diem My	18	Dong Nai	22.60	23.18	
7 Vu Thi, Tuyen Minh	17	Lam Dong	22.30	23.22	
8 Pham Thi, Ngoc Anh	13	Hung Yen	24.00	23.75	
9 Dang Thi, Nhung	14	Quang Ninh	23.00	23.93	
10 Nguyen Thi, Minh Ha	16	Quan Doi	24.00	23.94	
11 Phi Phuong, Thao	14	Ha Noi	23.50	25.37	
12 Tran Hoang, Uyen Nhi	21	Lam Dong	24.10	25.80	
13 Phan Thi, Thu Doanh	17	TP Hue	NT	26.43	
14 Trinh Thi, Ngoc Anh	16	Hung Yen	NT	28.11	
--- Do Thi, Tuyen Mai	18	Hai Phong	NT	X23.61	
--- Hoang Thi, Kieu Mai	17	Hai Phong	NT	X25.24	
--- Hoang Thi, Kim Ngan	11	Thanh Hoa	NT	X25.67	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 07/04/2026 to 10/04/2026

Results

(Event 424 Women 50 SC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Tran Phuong, Minh	14	Ha Noi	NT	X26.84	

Event 425 Men 50 SC Meter CVD

KLQG: 18.86 * 21/03/2025 Nhat Nam Vu Dang			DNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam	21	Dong Nai	19.00	18.96	
2 Dang Trong, Minh	19	Thanh Hoa	20.45	19.52	
3 Vo Dinh, Phi	20	Hai Phong	20.50	19.61	
4 Nguyen Le, Truyen Dat	19	Dong Nai	19.20	19.79	
5 Le Trung, Hieu	21	Hai Phong	21.00	20.26	
6 Nguyen Thanh, Tung	17	Quan Doi	19.00	20.44	
7 Le Khuong, Duy	17	Thanh Hoa	19.62	20.55	
8 Le Van, Chieu	16	Da Nang	20.00	20.59	
9 Do Thanh, Thao	22	Quan Doi	19.00	20.88	
10 Chau Hi, Lac	17	TP Ho Chi Minh	20.00	20.97	
11 Tran Duy, Bao	15	Hung Yen	21.00	21.43	
12 Tran Duy, Khanh	13	Hung Yen	NT	21.73	
13 Vo Minh, Nhat	17	TP Hue	NT	22.20	
14 Tram Tien, Bao	13	Lam Dong	23.30	22.26	
15 Tran Nguyen, Khang Nghi	13	Lam Dong	23.39	22.39	
16 Nguyen Khang, Dung	18	TP Ho Chi Minh	19.90	23.02	
17 Van Tien, Huy	17	Ha Noi	21.60	27.80	
--- Pham Thanh, Nam	16	Dong Nai	NT	X20.69	
--- Nguyen Duc, Tien	17	Hai Phong	NT	X20.77	
--- Dinh Tri, Toan	16	Ha Noi	NT	X21.41	
--- Vu Dai, Duong	13	Hai Phong	NT	X22.83	
--- Nguyen Xuan, Long	13	Thanh Hoa	NT	X23.22	
--- Le Xuan, Loc	14	Hung Yen	NT	X23.80	
--- Nguyen Thanh, Chanh	19	Dong Nai	NT	XDQ	
Swam under water more than 15 meters after start or turn					
--- Le Dang, Duc Viet	20	Ha Noi	20.50	NS	

Event 426 Women 400 SC Meter VHCV

KLQG: 3:25.87 * 30/03/2024 Hong Diep Pham Thi			TBH		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tu, Anh	18	Nghe An	3:26.00	3:26.05	
2 Nguyen Thi, Thanh Thi	16	Quang Ninh	3:26.00	3:31.79	
3 Pham Thi, Hong Diep	21	Hung Yen	3:25.00	3:32.61	
4 Trieu Thi, Uyen	15	Quang Ninh	3:26.00	3:35.17	
5 Tran Thi, Yen Trang	15	Quang Tri	3:36.00	3:37.17	
6 Tran Thi, Hoai Thuong	17	Dong Nai	3:32.00	3:37.94	
7 Nguyen Tran, San San	18	Ha Noi	3:20.00	3:42.08	
8 Nguyen Thi, Hang Nga	13	Quang Tri	3:39.00	3:46.92	
9 Pham Nguyen, Ly Ly	13	Da Nang	3:45.00	3:48.66	
10 Vu Luu, Bao Ngoc	15	Thanh Hoa	NT	4:05.93	
11 Thach Thi, Thao Suong	20	Quan Doi	3:50.00	4:10.45	
12 Luong Thao, Nguyen	13	Hung Yen	NT	4:17.37	
13 Le Nguyen, Linh An	14	Nghe An	3:50.00	4:21.69	
--- Hoang Ha, Binh Minh	13	Quang Ninh	NT	X3:42.36	
--- Nguyen Thi, Phuong	18	Quang Ninh	NT	X3:54.54	
--- Mac Le, Hieu Dan	13	Quang Ninh	NT	X4:14.10	
--- Dao Thi, Khanh Ly	13	Hung Yen	NT	X4:28.60	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 07/04/2026 to 10/04/2026**Results****(Event 426 Women 400 SC Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Nhat, Le Nguyen Swimmer did not finish	20	Da Nang	3:32.00	DNF	
--- Pham Thi, Kim Thuong Swimmer did not finish	24	Ha Noi	3:30.00	3:37.17	

Event 427 Men 400 SC Meter VHCVKLQG: 3:02.12 * 31/03/2024 **Dung Nguyen Trong**

NAN

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trong, Dung	22	Nghe An	3:02.00	2:58.17*	
2 Luu Nguyen, Duc Tam	28	TP Ho Chi Minh	3:03.80	3:06.24	
3 Huynh Quoc, Bao	17	TP Ho Chi Minh	3:05.00	3:10.95	
4 Ho Quoc, Khanh	17	Nghe An	3:14.00	3:12.34	
5 Vu Sinh, Hung	15	Da Nang	3:17.00	3:14.06	
6 Dang Phu, Quoc	19	Ha Noi	3:10.00	3:14.67	
7 Ngo Quang, Hieu	17	Hai Phong	3:14.00	3:21.78	
8 Nguyen The, Duong	16	Dong Nai	3:15.00	3:28.22	
9 Luong Thien, Sinh	19	Gia Lai	3:05.00	3:40.64	
10 Nguyen Hai, Nam	17	Quang Ninh	3:17.00	3:46.18	
11 Vu Hai, Nam	18	Hai Phong	NT	3:46.36	
12 Tran Duy, Khanh	13	Hung Yen	NT	3:57.57	
13 Nguyen Dang, Khoi	13	Lam Dong	4:01.10	3:57.61	
14 Nguyen Tri, Duc	13	Quang Ninh	3:26.00	3:58.96	
--- Nguyen Van, Tai	17	Da Nang	NT	X3:23.59	
--- Ngo Minh, Tam	14	Nghe An	NT	X3:34.54	
--- Trieu Minh, Quan	15	Hai Phong	NT	X3:54.76	
--- Nguyen Ngoc, Tien	16	Da Nang	NT	X3:56.06	
--- Nguyen Tung, Lam	14	Ha Noi	3:18.00	DQ	
--- Kim Anh, Kiet Swimmer did not finish	21	Quan Doi	3:09.00	DNF	
--- Tran Cong, Tu Swimmer did not finish	22	Quan Doi	3:15.00	DNF	
--- Le Manh, Quan Swimmer did not finish	14	Nghe An	NT	XDNF	

Event 428 Women 4x50 SC Meter VHCV RelayKLQG: 1:17.74 * 21/03/2025 **Da Nang**

DNG

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	1:15.06*	
1) Tran Thi, Huyen Trang 25	2) Pham Thi, Kim Thuong 24	3) Tran Phuong, Minh 14	4) Dang Thi, Vuong 19	
2 Quang Ninh	A	NT	1:15.71*	
1) Dang Thi, Tam 14	2) Trieu Thi, Uyen 15	3) Nguyen Thi, Thuy Dung 19	4) Nguyen Thi, Thanh Thi 16	
3 Da Nang	A	NT	1:15.86*	
1) Nguyen Nhat, Le Nguyen 20	2) Nguyen Thi, Lan Vy 28	3) Nguyen Hoai, Thuong 23	4) Nguyen Thi, Hang 23	
4 Thanh Hoa	A	NT	1:18.65	
1) Cao Thi, Duyen 24	2) Le Ngoc, Nuong 14	3) Le Thi, Nhung 16	4) Hoang Thi, Anh Thu 17	
5 Hung Yen	A	NT	1:35.68	
1) Pham Thi, Ngoc Anh 13	2) Luong Thao, Nguyen 13	3) Pham Thi, Hong Diep 21	4) Dao Thi, Khanh Ly 13	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2026 - 07/04/2026 to 10/04/2026**Results****Event 429 Men 4x100 SC Meter VHCV Relay**

KLQG: 2:27.42 * 30/03/2024 TP Ho Chi Minh

HCM

T Do Dinh, M Pham Le, D Luu Nguyen, L Nguyen Thanh

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	2:24.00*	
1) Nguyen Tien, Dat 22	2) Do Dinh, Toan 28	3) Nguyen Khang, Dung 18	4) Nguyen Thanh, Loc 30	
2 Quan Doi	A	NT	2:29.07	
1) Truong Minh, Quan 21	2) Tran Cong, Tu 22	3) Do Thanh, Thao 22	4) Kim Anh, Kiet 21	
3 Ha Noi	A	NT	2:29.48	
1) Nguyen Trung, Kien 36	2) Van Tien, Huy 17	3) Dang Phu, Quoc 19	4) Nguyen Huy, Anh 18	
4 Da Nang	A	NT	2:34.59	
1) Nguyen Duy, Anh 22	2) Dang Nguyen, Long Nhat 19	3) Nguyen Ngoc, Tien 16	4) Vu Sinh, Hung 15	